

Số: /BC-UBND

Trại Cau, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

Thực hiện công văn số 1264/UBND-KGVX ngày 05/2/2026 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 và định kỳ hằng tháng báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 08/12/2025 của UBND xã Trại Cau về việc Chuyển đổi số trên địa bàn xã Trại Cau năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch 57/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND xã Trại Cau về việc Chuyển đổi số trên địa bàn xã Trại Cau năm 2026 (thay thế kế hoạch 65/KH-UBND ngày 08/12/2025)

Ủy ban nhân dân xã Trại Cau báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tháng 6 năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐỀ RA NĂM 2026

(chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

II. KẾT QUẢ, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ THÁNG 6 NĂM 2026

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Thực hiện Công văn số 1366/SKHCHN-CĐS ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2026, UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác chuyển đổi của địa phương: Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 08/12/2026 về chuyển đổi số trên địa bàn xã Trại Cau năm 2026 và các văn bản triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số; Kế hoạch 57/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND xã Trại Cau về việc Chuyển đổi số trên địa bàn xã Trại Cau năm 2026 (thay thế kế hoạch 65/KH-UBND ngày 08/12/2025); Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo về Tổ chức tập huấn về kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, an toàn thông tin, Bình dân học vụ số, kỹ năng sử dụng AI, Cải cách hành chính năm 2026.

2. Hoàn thiện Thể chế số

Trong kỳ báo cáo, địa phương không ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Phát triển Hạ tầng số

Thực hiện rà soát các vùng lõm sóng 4G trên địa bàn xã, phối hợp với các đơn vị viễn thông trên địa bàn xã xây dựng kế hoạch xóa bỏ hoàn toàn các vùng lõm sóng.

Triển khai hạ tầng mạng 5G, đến tháng 6/2026, tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn xã đạt 70%, phần đầu phủ sóng đạt 95% cho đến cuối năm 2026 theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

Trong kỳ báo cáo, đề nghị cấp mới 17 chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho tổ chức, cán bộ, công chức xã, đảm bảo 100% cán bộ, công chức xã được cấp chứng thư số. Kịp thời đề nghị gia hạn, thay đổi thông tin khi cán bộ, công chức luân chuyển vị trí công tác, đảm bảo không để gián đoạn công việc.

4. Phát triển Dữ liệu số

Thực hiện Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 02/4/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện Chiến dịch 100 ngày số hóa, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 06/4/2026 về việc triển khai thực hiện Chiến dịch 100 ngày số hóa, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu trên địa bàn xã Trại Cau. Ban hành Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 15/4/2026 về thành lập Tổ công tác tham mưu chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chiến dịch 100 ngày số hóa, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu trên địa bàn xã Trại Cau. Đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo chất lượng và tiến độ theo Kế hoạch.

5. Phát triển Nền tảng số

Tiếp tục ứng dụng các nền tảng số và công cụ hỗ trợ AI trong công tác quản lý, điều hành, tổng hợp báo cáo và xử lý văn bản; duy trì sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điện tử, triển khai cài đặt và sử dụng ứng dụng Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên trên điện thoại thông minh, chữ ký số và hệ thống camera giám sát phục vụ công tác quản lý nhà nước tại địa phương.

UBND xã đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp viễn thông, tuyên truyền tới người dân các nền tảng số như C-Thainguyen, VNeID, sổ tay Đảng viên...

6. Phát triển Chính quyền số

UBND xã tiếp tục duy trì hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; 100% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tuyến, tỷ lệ số

hóa hồ sơ đạt 100%, tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt trên 99,9%, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và cải cách hành chính tại địa phương

Đầu tư và mở rộng hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông các thôn trên địa bàn xã.

2. Phát triển Kinh tế số và Xã hội số

2.1 Kinh tế số

Công tác phát triển kinh tế số trên địa bàn được quan tâm triển khai, từng bước thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh. Trên 80% hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất sử dụng điện thoại thông minh, mạng xã hội để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm; trên 50% áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

Duy trì mô hình “Chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt”, các hộ kinh doanh đã tích cực triển khai các hình thức thanh toán điện tử như quét mã QR, chuyển khoản ngân hàng, ví điện tử..., qua đó tạo thuận lợi cho người dân trong giao dịch.

2.2 Xã hội số

Phối hợp với Hội phụ nữ xã, Đoàn TNCSHCM xã triển khai xây dựng các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số, sử dụng nền tảng “Bình dân học vụ số” và hỗ trợ hội viên phụ nữ, đoàn viên thanh niên tiếp cận, sử dụng các công cụ AI trong học tập và đời sống.

Các lĩnh vực giáo dục, y tế từng bước được số hóa; 100% trường học triển khai liên lạc điện tử, thanh toán học phí điện tử; tỷ lệ người dân sử dụng sổ sức khỏe điện tử tăng, 100% nhân dân đi khám chữa bệnh bằng căn cước công dân gắn chip hoặc BHYT điện tử (VssID), định danh mức độ 2 (VNeID)

3. Đảm bảo An toàn, An ninh mạng

100% các máy tính của cán bộ công chức viên chức xã đã được cài phần mềm diệt virus đảm bảo an ninh an toàn thông tin mức độ 2.

4. Phát triển Nhân lực số

UBND xã bố trí 01 cán bộ chuyên trách phụ trách công tác chuyển đổi số, tiếp tục tham mưu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, hướng dẫn các bộ phận chuyên môn ứng dụng nền tảng số, chữ ký số, hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong xử lý công việc. Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu.

Tổ chức 01 Hội nghị hướng dẫn Ban bầu cử, tổ bầu cử ứng dụng CNTT trong công tác kiểm phiếu kết quả bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Tổ chức 02 hội nghị hướng dẫn công tác lưu trữ tài liệu, cải cách hành chính và số hóa tài liệu.

Triển khai tập huấn hướng dẫn nhân dân, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng các kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

5. Tuyên truyền, Hợp tác và Nghiên cứu công nghệ

Trong kỳ báo cáo, địa phương không có nội dung triển khai.

6. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Nguồn kinh phí được bố trí cơ bản bảo đảm cho việc triển khai các nhiệm vụ như: ứng dụng CNTT trong quản lý, tập huấn kỹ năng số, duy trì hoạt động chuyển đổi số tại cơ sở và hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí được thực hiện theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo tiết kiệm, đúng mục đích, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương

III. KẾT QUẢ, TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

UBND xã đã và đang triển khai thực hiện 2/5 nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên và 14/17 nhiệm vụ tại Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND xã Trại Cau.

(Có biểu thống kê chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục II kèm theo)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, sự vào cuộc tích cực của chính quyền địa phương cùng sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã đã được triển khai đồng bộ, cơ bản hoàn thành và đạt các chỉ tiêu đề ra.

Đặc biệt, chuyển đổi số đã góp phần quan trọng trong cải cách hành chính, giúp đơn giản hóa thủ tục, nâng cao tính minh bạch, tăng cường trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, đồng thời bảo đảm tốt hơn quyền lợi của người dân và doanh nghiệp. Các hệ thống quản lý thông tin đa năng, dịch vụ công trực tuyến tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm thời gian, chi phí và hạn chế sai sót trong quá trình thực hiện. Việc đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số cũng góp phần cải thiện đời sống Nhân dân, nâng cao chất lượng dịch vụ công, đồng thời hỗ trợ hiệu quả trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt thường ngày

2. Tồn tại và hạn chế

Một số nhiệm vụ về chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa hoàn thành theo kế hoạch do thời gian triển khai trong giai đoạn đầu năm còn ngắn, một số nội dung đang tiếp tục thực hiện theo lộ trình.

Đối với một số nhiệm vụ chuyên môn, cơ quan chủ trì thực hiện chưa được phân bổ kinh phí hoặc nguồn lực còn hạn chế nên tiến độ triển khai còn gặp khó khăn.

Cán bộ phụ trách lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số đang phải đảm nhận thêm nhiều nhiệm vụ, nên việc tham mưu trong công tác chuyển đổi số hiệu quả chưa cao, khó khăn trong việc triển khai các giải pháp chuyển đổi số.

Nghị định số 179/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng được ban hành từ 01/7/2025, tuy nhiên đến nay chưa có hướng dẫn thực hiện, cán bộ được phân công chuyên trách về chuyển đổi số của địa phương chưa được hỗ trợ.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI.

1. Tiếp tục thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trên ba trụ cột chính: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2. Tiếp tục hoàn thành đầy đủ, đúng tiến độ các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số; định kỳ hằng tháng kiểm đếm đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

3. Tiếp tục triển khai chiến dịch 100 ngày số hóa, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu trên địa bàn toàn tỉnh; chiến dịch 180 ngày thực hiện đo đạc, lập bản đồ, lập hồ sơ địa chính và tiếp tục thực hiện làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai đảm bảo tiến độ.

4. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, “Bình dân học vụ số”, duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; tiếp tục hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số thiết yếu.

5. Tiếp tục triển khai nhân rộng các mô hình điểm về chuyển đổi số tại địa phương; tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ người dân tiếp cận kỹ năng số và ứng dụng AI phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ sở.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền về Chuyển đổi số, cải cách hành chính.

7. Đẩy mạnh, dần tiến tới phổ cập sử dụng dịch vụ thanh toán trên nền tảng di động trên địa bàn toàn xã; phát huy hiệu quả mô hình chợ 4.0 trên địa bàn xã.

8. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông thúc đẩy phát triển các trạm BTS 5G đảm bảo phủ sóng đạt chỉ tiêu kế hoạch giao.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã Trại Cau theo tháng (tính đến hết ngày 11/6/2026)./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Vũ Nhật Tuấn

Phụ lục I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Trại Cau)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu	Kết quả (đến ngày 11/6/2026)	Mô tả kết quả (nếu có)
I	Chính quyền số				
1	Người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.	%	100	100%	
2	Thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công.	%	100	100%	
3	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trên môi trường mạng.	%	≥ 95	95%	
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa/tổng số hồ sơ đã trả kết quả	%	100	100%	
5	Người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.	%	≥ 90	90%	
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã được cấp và sử dụng hộp thư điện tử công vụ, chứng thư chữ ký số của ban cơ yếu chính phủ.	%	100	100%	
7	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.	%	100		Tổ chức 01 Hội nghị hướng dẫn Ban bầu cử, tổ bầu cử ứng dụng CNTT trong công tác kiểm phiếu kết quả bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu	Kết quả (đến ngày 11/6/2026)	Mô tả kết quả (nếu có)
					HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031
8	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã thực hiện lưu trữ hồ sơ công việc điện tử.	%	100		
9	Tỷ lệ cán bộ, công chức xã thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và quốc gia phục vụ công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính.	%	100	100%	
10	Hoạt động kiểm tra trong năm 2026 của UBND xã được thực hiện trên môi trường số	%	>50		
II	Kinh tế số				
1	Doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng hóa đơn điện tử	%	100	100%	
2	Hộ kinh doanh, cơ sở dịch vụ chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt (qua mã QR, ví điện tử, chuyển khoản)	%	80	85%	
3	Duy trì, nâng cao hiệu quả mô hình “Chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt” tại các chợ trên địa bàn xã.				Triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt thông qua thiết bị di động: thanh toán trợ cấp xã hội, thanh toán các dịch vụ công ích (điện, nước...).
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.	%	50		
5	Phối hợp với Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật tỉnh				Đang thực hiện theo kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu	Kết quả (đến ngày 11/6/2026)	Mô tả kết quả (nếu có)
	duy trì 06 mã số vùng trồng sản xuất chè trên địa bàn xã.				
6	Tỷ lệ sản phẩm OCOP được quảng bá và bán trên các sàn thương mại điện tử.	%	100		Đang thực hiện theo kế hoạch
III	Xã hội số				
1	Mở rộng vùng phủ sóng 5G, địa bàn xã trong đó ưu tiên phát triển tại trung tâm hành chính, khu dân cư.	%	30	70%	
2	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.	%	80		
3	Duy trì và mở rộng hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông các thôn trên địa bàn xã.	%	100		
4	Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số	%	100		
5	Số hóa 01 di tích cấp tỉnh trên địa bàn xã.				

Phụ lục II
KẾT QUẢ, TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ THÁNG 6 NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Trại Cau)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Kết quả đã đạt được (Đến ngày 11/6/2026)	Ghi chú
1.	Tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về ứng dụng công nghệ số, kỹ năng số. <i>(Nhiệm vụ tỉnh giao)</i>	Phòng Văn hóa – Xã hội	Đã hoàn thành (UBND xã đã rà soát và bảo đảm các điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số theo quy định, bao gồm: đường truyền và kết nối mạng ổn định, trang bị chữ ký số cá nhân cho cán bộ, công chức; trang bị máy tính đáp ứng cấu hình tối thiểu và các thiết bị làm việc thiết yếu; bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc)	Nhiệm vụ tỉnh giao
2.	Triển khai hệ thống phòng họp không giấy thông minh cấp xã <i>(Nhiệm vụ tỉnh giao)</i> .	Văn phòng HĐND & UBND	UBND xã đã triển khai 1 Hội nghị về kỹ năng ứng dụng công nghệ số, kỹ năng số (do Sở Nội vụ tỉnh thực hiện) Triển khai 02 hội nghị về lưu trữ tài liệu số, cải cách hành chính và số hóa tài liệu	Nhiệm vụ tỉnh giao

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Kết quả đã đạt được (Đến ngày 11/6/2026)	Ghi chú
3.	Ứng dụng công nghệ, AI, IoT trong nông nghiệp (thí điểm 03 mô hình, sau đó nhân rộng): tưới tiêu thông minh, quản lý nguồn nước, phòng trừ sâu bệnh, quản lý dinh dưỡng trong đất (Nhiệm vụ tỉnh giao).	Phòng Kinh tế	Đang triển khai	Nhiệm vụ tỉnh giao
4.	Xây dựng chuỗi cung ứng thông minh cho các sản phẩm OCOP (tối ưu hóa chi phí, chất lượng, truy suất nguồn gốc) (Nhiệm vụ tỉnh giao).	Phòng Kinh tế	Đang thực hiện	Nhiệm vụ tỉnh giao
5.	Đầu tư, nâng cấp hệ thống trang thiết bị cho Trung tâm Phục vụ hành chính công xã (Nhiệm vụ tỉnh giao).	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Trong Quý II năm 2026 tiếp tục rà soát hệ thống trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các phòng tại xã để xem có phát sinh nhu cầu đầu tư, nâng cấp thêm không	Nhiệm vụ tỉnh giao
6.	100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt	Công an xã	Đang thực hiện	
7.	Trên 85% tổng số hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng <i>(trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).</i>	Văn phòng HĐND & UBND, Trung tâm PVHCC	Thực hiện thường xuyên	
8.	Rà soát hệ thống đài truyền thanh tới 100% các thôn trên địa bàn xã	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã	Đã hoàn thành	

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Kết quả đã đạt được (Đến ngày 11/6/2026)	Ghi chú
9.	Tuyên truyền các nội dung về Chuyển đổi số, an toàn thông tin	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thực hiện thường xuyên	
10.	100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thực hiện thường xuyên	
11.	Triển khai thực hiện An toàn thông tin mạng	Công an xã Trại Cau	Đã hoàn thành	
12.	100% cán bộ, công chức, viên chức các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã được cấp và sử dụng hộp thư điện tử công vụ, chứng thư chữ ký số của ban cơ yếu chính phủ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đã hoàn thành	
13.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình Chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt	Phòng Kinh tế	Thực hiện thường xuyên	
14.	100% sản phẩm OCOP được quảng bá và kinh doanh trên môi trường mạng	Phòng Kinh tế	Đang thực hiện theo kế hoạch	
15.	Tiếp tục sử dụng phần mềm quản lý chăn nuôi tại địa chỉ attp247.vn	Phòng Kinh tế	Đang thực hiện theo kế hoạch	
16.	Tiếp tục ứng dụng phần mềm VBDLIS trong công tác quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai	Phòng Kinh tế	Đang thực hiện theo kế hoạch	
17.	Thực hiện lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định	Các cơ quan, đơn vị	Đang thực hiện theo kế hoạch	

